TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-DS	*B, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *N đơn*: chị Trần Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ 459/AL ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Lê Thị Thanh Hồng, sinh năm 1973; địa chỉ ấp A, xã An Thuỷ, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Lê Thị Thanh Đ, sinh năm 1971; địa chỉ ấp A, xã An Thuỷ, huyện B, tỉnh B.

2. Anh Văn Công N, sinh năm 1970; địa chỉ ấp A, xã An T, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Thanh Đ và anh Văn Công N có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị T số tiền 120.560.000đ (một trăm hai mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) vào ngày 19/8/2020. Trong đó: tiền vốn 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), tiền lãi 10.560.000đ (mười triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% (120.560.000đ x 2,5%): chị Lê Thị Thanh Đ và anh Văn Công N đồng ý liên đới nộp số tiền 3.014.000đ (Bệu không trăm mười bốn ngàn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.014.000đ (Bệu không trăm mười bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008754 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên